

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 26/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu;
2. Bà Hoàng Thị Bằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với:

- Bị cáo Lưu Ngọc H, tên gọi khác: Nu.

Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1986 tại Thị trấn Nước Hai, H, Cao Bằng;

Nơi cư trú tại: Tổ 1, D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12;

Con ông Lưu Ngọc D2, sinh năm 1952, con bà Trần Thị T, sinh năm 1952;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có năm anh chị em, là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Tổ 1, D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng từ ngày 19/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Vi Thùy D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 1, phố B, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng (có mặt).

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 08/5/2018, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì Lưu Ngọc H, sinh năm 1986, trú tại Tổ 1, D, thị trấn N, huyện H, , Cao Bằng một mình đi từ khu chợ Thị trấn N đến nhà của chị Vi Thùy D, sinh năm 1993 có địa chỉ tại Tổ 1, phố B, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng là đại lý bán xổ số, lô tô để lấy tiền trúng thưởng mà trước đó H đã ghi lô tô với chị D. Khi đến nơi, H thấy cửa nhà chị D đóng nhưng không khóa, H gọi tên chủ nhà nhưng không có ai thưa, H tự ý mở cửa đi vào nhà và tiếp tục gọi nhưng vẫn không có ai trả lời. H quan sát xung quanh thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD, biển kiểm soát 11H1-010.45 đang dựng ở gần cửa và chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, H tiến đến mở cốp xe lên thì phát hiện 01 (một) chiếc túi màu xanh, mở túi ra thấy bên trong có nhiều tiền nên H cầm giấu chiếc túi vào cạp quần phía trước rồi hạ yên xe máy xuống như cũ và ra ngoài lấy xe máy của mình đi về nhà. Khi đi đến đầu cầu B thì H dừng xe, mở chiếc túi vừa trộm được lấy hết tiền cất đi rồi vứt chiếc túi xuống sông. Sau đó, H đi đến quán cháo gần đầu cầu để ăn đêm và mua đồ rồi đi về nhà, khi H về đến nhà thì bị mẹ đẻ tên là Trần Thị T tra hỏi, lúc này H khai nhận với mẹ là đã trộm tiền của chị D và đã chi tiêu hết 180.000 đồng. Nghe vậy bà T đã yêu cầu H đến ngay nhà của chị D xin lỗi và trả lại tiền mà H đã lấy trộm. Khi hai mẹ con đến nhà của chị D thì chỉ gặp ông Vi Văn Đ (là bố đẻ của chị D) ở nhà, tại đây Lưu Ngọc H đã trả lại toàn bộ số tiền mà H đã trộm ở trong chiếc túi là 6.250.000 đồng đồng thời bà T lấy tiền của mình bù vào số tiền mà H đã tiêu nhưng ông Đ không nhận. Toàn bộ số tiền mà Lưu Ngọc H đã trộm được trong ví của chị Vi Thùy D là 6.430.000 đồng.

Cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất tiền chị Vi Thùy D đã làm đơn trình báo đến Công an huyện H.

Tại cơ quan điều tra Lưu Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CTr-VKSHA, ngày 03 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lưu Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Vi Thùy D trình bày: sự việc chị bị mất tiền đúng như bị cáo vừa trình bày. Chiều ngày 08/5/2018 chị sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD, BKS 11H1-010.45, sau khi đi về nhà chị để chiếc xe mô tô có chứa tiền trong cốp xe ở nhà và vẫn cắm chìa khóa điện ở trong ổ khóa điện, chị lại đi một chiếc

xe mô tô khác đi đón mẹ. Sau sự việc xảy ra, chị đã nhận lại được số tiền bị mất, còn chiếc túi mà bị cáo đã vớt thì đã cũ, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra chị có lời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Ngọc H phạm tội ‘Trộm cắp tài sản’

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Do bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lưu Ngọc H không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 08/5/2018, khi bị cáo đến nhà chị Vi Thùy D để nhận thưởng trúng lô tô nhưng không gặp ai, lợi dụng sơ hở của gia đình, bị cáo đã mở cốp xe mô tô của chị D lấy được một chiếc túi xách trong đó có 6.430.000 đồng, sau đó bị cáo đã sử dụng hết 180.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tài sản bị mất trộm trong vụ án toàn bộ số tiền 6.430.000 đồng đựng trong một chiếc túi xách màu xanh để trong cốp xe mô tô của chị Vi Thùy D, bị cáo đã lợi dụng trong nhà không có ai lên lút mở chìa khóa điện xe mô tô để mở cốp trộm tài sản. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức, là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ

yếu tố cấu thành và phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Vì vậy cần xử phạt với hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Ngọc H sinh ra và lớn lên tại Thị trấn N, huyện H, Cao Bằng được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học nhưng do bản tính ham chơi, học đến lớp một đã bỏ học ở nhà với gia đình, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội về đến nhà thì bị cáo đã cùng mẹ để là bà Trần Thị T đem toàn bộ số tiền trộm được đến nhà của bị hại để xin lỗi và trả lại, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Vi Thùy D có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo Lưu Ngọc H còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tạm giữ số tiền 6.250.000 đồng mà bà T và bị cáo mang đến trả lại cho ông Vi Văn Đ, qua điều tra xác định đây là số tiền mà bị cáo đã lấy trộm của bị hại nên cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo đã chi tiêu cá nhân. Đối với chiếc túi xách đựng tiền mà bị cáo đã vứt xuống sông, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại Vi Thùy D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lưu Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/9/2018.

Giao bị cáo Lưu Ngọc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lưu Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, trại giam;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải